TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **03**/2020/QĐST-HNGĐ	*TH, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 915/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1977

Nơi ĐKNKTT: 01/3 Phạm Hữu Điền, phường N, quân L, thành phố H

Tạm trú: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

**** Bị đơn:*** Anh Phạm Văn K, sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT: 01/3 Phạm Hữu Điền, phường N, quân L, thành phố H

Tạm trú: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Phạm Văn K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Thu T sinh ngày 15/02/2007, Phạm Thảo P sinh ngày 19/4/2009 và Phạm Bảo L sinh ngày 23/12/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh K có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Chị O và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung, tài sản cho vay: Chị O và anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002419ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho chị O số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường H, quận L, thành phố H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc